

Bài báo nghiên cứu

LÍ LUẬN SỬ DỤNG LOOSE PARTS (VẬT LIỆU RỜI) VÀO HOẠT ĐỘNG HỌC CỦA TRẺ MẦM NON

Bùi Thị Tố Tâm

Trường Cao đẳng Sư phạm Đà Lạt, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Bùi Thị Tố Tâm – Email: totambuicdspd@gmail.com

Ngày nhận bài: 19-01-2021; ngày nhận bài sửa: 11-5-2021; ngày duyệt đăng: 15-01-2022

TÓM TẮT

Vật liệu rời (VLR) là phương tiện sẵn có, một môi trường vật chất phong phú, chứa đựng nhiều điều thú vị và hữu ích, thuận lợi cho trẻ phát triển thể chất và trí tuệ. Để sử dụng VLR vào hoạt động học tập (HDHT) của trẻ mầm non (MN) có hiệu quả, bài viết phân tích những điểm cốt yếu trong cơ sở lý luận về sử dụng VLR trong HDHT của trẻ MN. Trọng tâm là hệ thống các khái niệm sử dụng VLR vào HDHT của trẻ MN; ưu điểm của VLR khi sử dụng vào hoạt động học của trẻ; cách phân loại VLR, những lưu ý về việc chọn lựa và sử dụng VLR; cuối cùng đưa ra nội dung sử dụng VLR vào hoạt động học của trẻ MN.

Từ khóa: vật liệu rời; hoạt động học tập; trẻ mầm non

1. Đặt vấn đề

Thực tiễn giáo dục MN trên thế giới trong suốt quá trình hình thành như Steiner, Reggio Emilia và các chương trình giáo dục MN của các nước tiên tiến như Bắc Âu, Nhật... đã sử dụng VLR là phương tiện, môi trường hiệu quả để cho trẻ học. Chúng ta có thể thấy ở Nam hay Bắc, thành thị hay nông thôn đều có cát, sỏi, đá, lá cây, hộp nhựa, ống hút... Đây là một thế mạnh hóa giải vấn đề kinh phí nghèo nàn với các vật liệu dễ tìm kiếm và giải phóng công sức “làm đồ dùng dạy học” của những giáo viên MN (GVMN) vốn đã gánh trên vai khối lượng công việc quá tải. Sử dụng VLR vào hoạt động học của trẻ mang tính mở để trẻ dễ học tập và phát huy tính sáng tạo. Ngoài ra VLR gắn gũi với thiên nhiên và hình thành ở trẻ ý thức bảo vệ môi trường khi tái sử dụng các vật liệu bị phế thải. Hơn nữa trong quá trình trẻ sử dụng VLR hình thành và phát triển thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm - kỹ năng xã hội và thẩm mỹ. Trên thực tế, GVMN đã sử dụng VLR vào HDHT của trẻ MN, tuy nhiên việc bài trí chưa mời gọi trẻ và sử dụng chưa hiệu quả. Chính vì những lý do trên, nhóm nghiên cứu chọn đề tài “*Lý luận sử dụng VLR vào HDHT của trẻ MN*” để giúp GVMN có nguồn tài liệu tham khảo về sử dụng VLR vào HDHT của trẻ MN một cách có hiệu quả.

2. Giải quyết vấn đề

Cite this article as: Bui Thi To Tam (2022). The theoretical foundations of using loose parts in the learning activities for preschool children. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 19(2), 351-362.

2.1. *Khái niệm*

2.1.1. *Vật liệu rời (Loose Parts)*

Simon Nicholson cho rằng Loose Parts là những vật liệu mở, có thể di chuyển được, có thể tái thiết kế, có thể phối hợp với nhau và tách ra nhiều cách khác nhau (Haughey & Hill, 2017).

Theo ECE, VLR là những vật liệu đẹp và thu hút, các bộ phận không cố định, trẻ có thể sử dụng di chuyển, điều khiển và thay đổi trong khi chơi (Daly et al., 2015).

Theo Daly và cộng sự (2015), VLR là vật liệu mở bao gồm bộ sưu tập các vật liệu thiên nhiên và vật liệu nhân tạo để trẻ có thể được sử dụng nhằm giúp trẻ mở rộng và đẩy mạnh các ý tưởng trong trò chơi của trẻ.

Tổng hợp các khái niệm của những tác giả nêu trên, bài viết đưa ra khái niệm *VLR là những bộ sưu tập với nhiều vật liệu thiên nhiên và nhân tạo khác nhau, các vật liệu này không cố định, có thể chơi rời, có thể phối hợp với nhau, trẻ có thể chơi với nhiều cách khác nhau.*

2.1.2. *Khái niệm hoạt động học tập*

Theo John Dewey: HĐHT là trẻ tự điều khiển hoạt động, trẻ học thông qua làm - thông qua trải nghiệm với học liệu thật (Wood & Attfield, 2005).

Thuyết phát triển nhận thức của Piaget cho rằng: HĐHT là trẻ xây dựng những hiểu biết của mình dựa vào việc trẻ trực tiếp trải nghiệm với người và đối tượng (Bredekamp, 2014).

Sau khi tìm hiểu khái niệm HĐHT của một số tác giả, chúng tôi thấy các khái niệm HĐHT đều có điểm chung là người học là chủ thể hoạt động tác động đến các đối tượng nhằm chiếm lĩnh tri thức và biến đổi chức năng tâm lí cấp cao. Trên cơ sở này, bài viết đưa ra khái niệm HĐHT: Trẻ là chủ thể của HĐHT, trẻ trực tiếp tham gia học tập trải nghiệm tích cực với người, đối tượng, sự kiện, các ý tưởng nhằm lĩnh hội tri thức, kĩ năng, kĩ xảo dưới sự hướng dẫn của giáo viên (GV) ở mọi lúc và mọi nơi.

2.1.3. *Khái niệm sử dụng VLR vào HĐHT của trẻ MN*

Theo Từ điển tiếng Việt sử dụng là dùng vào việc gì đó, là phương tiện để phục vụ nhu cầu, mục đích nào đó (Ho, 2017). Vậy, sử dụng VLR vào HĐHT của trẻ MN là dùng những bộ sưu tập với nhiều vật liệu thiên nhiên và nhân tạo khác nhau, các vật liệu này không cố định, có thể chơi rời, có thể phối hợp với nhau làm phương tiện để trẻ khám phá, trải nghiệm nhằm lĩnh hội tri thức, kĩ năng, kĩ xảo dưới sự hướng dẫn của GV ở mọi lúc và mọi nơi.

2.2. *Phân loại VLR*

Theo Haughey & Hill, có 7 loại VLR, gồm: đồ từ thiên nhiên, đồ bằng gỗ và tái chế bằng gỗ, vật liệu từ nhựa, vải và len bông, kim loại, gốm sứ và thủy tinh, các hộp đồ đóng gói (Haughey & Hill, 2017).

Các đồ từ thiên nhiên bao gồm: lá, cành cây, vỏ cây, thân cây, quả, hạt, quả thông, bột gỗ, sỏi, đá, cát, lông công, lông gà, lông vịt, đất sét, bột...

Các đồ bằng gỗ và tái chế bằng gỗ: Chốt gỗ, ống chỉ, sàn gỗ, móc quần áo gỗ, thanh gỗ, miếng car gỗ, chân bàn, chân ghế, khung gỗ...

Các vật liệu từ nhựa và cao su: nắp nhựa, chai nhựa, ống hút, ống nhựa, ống nước, hộp đựng, móc nhựa, miếng nhựa, lốp xe, bóng bay, bộ đồ chơi lôgô...

Đồ vải và len bông: Miếng ni, khăn màu, dải băng, vải bố, dây dù, miếng vải, sợi len, chỉ, khăn...

Vật liệu kim loại: Nắp khoen, giấy bạc (lá nhôm), nam châm, biên số xe, các loại ốc vít, nĩa và thìa, lon, nút cửa, đĩa, hộp thiếc, dây xích...

Vật liệu gốm sứ và thủy tinh: gạch men, hạt thủy tinh, viên bi, gạch, chậu hoa, đá vụn, đá phiến...

Các hộp đồ đóng gói: hộp xốp, giấy cuộn, giấy gói, giấy cuốn, thùng cạc tông, hộp trứng, hộp giấy, lõi giấy vệ sinh...

2.3. Ý nghĩa giáo dục của VLR khi sử dụng vào hoạt động học của trẻ

Sử dụng VLR vào HĐHT của trẻ mang lại rất nhiều lợi ích. VLR mang đến nhiều điều hấp dẫn, kích thích trẻ tò mò. Những vật liệu đa dạng về hình dáng và màu sắc là một đòn bẩy tuyệt vời luôn thôi thúc trẻ khám phá. Khi trẻ tham gia tích cực với VLR là cơ hội thúc đẩy các mục tiêu học tập trong các môn học và giúp trẻ phát triển trên nhiều lĩnh vực như thể chất, nhận thức, tư duy sáng tạo – thẩm mỹ, tình cảm – kỹ năng xã hội, trẻ được thể hiện 100 ngôn ngữ và thúc đẩy sự phát triển tư duy phản biện (Daly et al., 2015).

2.3.1. Sử dụng VLR vào HĐHT thúc đẩy sự phát triển ngôn ngữ và thể hiện ý tưởng của trẻ

Trong quá trình hoạt động với vật liệu mở, trẻ có cơ hội học tập và tiếp thu vốn từ vựng mới. Vốn từ vựng của trẻ được tăng nhanh khi trẻ học được các từ để miêu tả các vật liệu và sử dụng ngôn ngữ trong hoạt động của trẻ như miêu tả đặc điểm của màu sắc, kích thước, hình dáng, kết cấu... của vật liệu (Haughey & Hill, 2017). Từ cái đẹp nhiều màu sắc của vật liệu, trẻ học được các từ ngữ chỉ tính chất, động từ như “Cục đá cứng quá!”, “Đất sét thật mềm”, “Màu khăn này chói chang”, “Quả bóng đang lăn”... Trẻ học được cách dùng từ chỉ trạng thái cảm xúc “Cái này đẹp quá!”... GV có thể thúc đẩy sự phát triển ngôn ngữ bằng cách sử dụng đa dạng từ ngữ để miêu tả vật liệu và khuyến khích trẻ sử dụng ngôn ngữ để diễn giải vấn đề.

Trẻ phát hiện ra các vấn đề khi chơi với VLR, buộc trẻ phải sử dụng ngôn ngữ để trao đổi với mọi người. Trong quá trình làm việc nhóm, trẻ dùng ngôn ngữ để trao đổi với bạn đưa ra hướng giải quyết. Qua đó, trẻ được rèn luyện cách sử dụng cấu trúc câu, sử dụng ngôn ngữ để thể hiện các ý tưởng và các cảm xúc của chính mình. Trẻ biết lắng nghe mọi người và biết cảm nhận ngôn ngữ. Trẻ sử dụng VLR là cơ hội để trẻ được thể hiện ý tưởng. Trẻ tạo nên các sản phẩm theo suy nghĩ, ý tưởng và sở thích của mình vì mỗi trẻ đều có sẵn những khả năng đặc biệt để thể hiện mình. Chính vì vậy, khi sử dụng vật liệu mở vào hoạt động

học của trẻ là lúc trẻ được bung tỏa những suy nghĩ của chính mình để thể hiện qua tác phẩm của mình.

2.3.2. Sử dụng VLR vào HĐHT thúc đẩy tư duy sáng tạo và thẩm mỹ của trẻ MN

VLR kích thích các giác quan của trẻ bởi nhiều cái đẹp. Trẻ có nhiều cơ hội trải nghiệm với màu sắc tự nhiên của các vật liệu thiên nhiên và sự pha trộn màu sắc của các vật liệu nhân tạo. Đây là nguồn tài nguyên lí tưởng để hình thành cách nhìn nhận về cái đẹp và phát triển thẩm mỹ cho trẻ một cách tự nhiên.

VLR có rất nhiều các học liệu để trẻ có cơ hội phát triển khả năng sáng tạo. Trẻ khám phá và suy nghĩ theo nhiều cách khác nhau với những gì trẻ nghe, thấy, cảm nhận, ngửi. Khi sử dụng VLR, trẻ trải nghiệm các học liệu và tự do sáng tạo những điều mình nghĩ, những điều mình thích (Jacobi - Vessels, 2013). Những trò chơi tự do không có cấu trúc giúp trẻ phát huy khả năng sáng tạo của mình như hoạt động tạo hình với lá, xếp các hình thù với các vật liệu tự nhiên... Chơi tưởng tượng sáng tạo, trong đó các đối tượng được biến đổi theo vô số cách thông qua ngôn ngữ và âm nhạc, khiêu vũ và chuyển động, nghệ thuật và đạo cụ đóng vai. Trẻ có thể truyền đạt ý tưởng và thể hiện cảm xúc của mình.

2.3.3. Sử dụng VLR vào HĐHT thúc đẩy sự phát triển thể chất của trẻ MN

Trẻ tham gia vào các hoạt động sử dụng Loose Part giúp trẻ phát triển vận động tinh và vận động thô (Daly et al., 2015). Sử dụng VLR là phương tiện để trẻ mở rộng đa dạng các hoạt động thể chất và thúc đẩy sự phát triển của kĩ năng vận động của các nhóm cơ. Ví dụ: Trẻ sắp xếp các gốc cây hoặc trẻ xây dựng đường đi bằng các tảng đá để leo trèo, chạy, nhảy, giữa thăng bằng hay di chuyển vật liệu từ nơi này đến nơi khác... Những hoạt động rất đơn giản nhưng có tác động to lớn đến sự phát triển thể chất của trẻ. Bên cạnh đó, khi trẻ tham gia vào các hoạt động sử dụng VLR, không những trẻ được phát triển kĩ năng vận động mà còn phát triển các kĩ năng liên quan như nhận thức về không gian, cân bằng cảm giác, kĩ năng vận động tri giác (Daly et al., 2015). Trẻ nhận biết được năng lực của bản thân về kĩ năng vận động và phát triển tố chất thể lực. Kĩ năng vận động tinh được phát triển khi trẻ thường xuyên được thực hiện với các cơ nhỏ của bàn tay. Khi trẻ tham gia hoạt động sử dụng VLR, trẻ phải phối hợp các cơ nhỏ của đôi bàn tay thật khéo léo với mắt để tạo nên các sản phẩm (Daly et al., 2015, Haughey & Hill, 2017). Ví dụ, dùng các ngón tay và linh hoạt hoạt động đôi mắt tập trung để dán các hạt nút đúng vị trí, xé giấy để tạo ra các chú bướm, làm bánh bunn và bánh, chuyển một chiếc cốc nhỏ từ tay này sang tay khác, thả và nhặt vòng đeo tay, đập một cái muỗng vào nồi kim loại... Điều này cho thấy khi sử dụng VLR vào HĐHT sẽ giúp trẻ phát triển mạnh mẽ vận động tinh.

2.3.4. Sử dụng VLR vào HĐHT thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực tình cảm – kĩ năng xã hội

VLR với những vật liệu gần gũi tạo cho trẻ cảm giác thân thiện. Khi sử dụng VLR, trẻ có sự bao quát, sẵn sàng chấp nhận rủi ro, tạo niềm đam mê và hạnh phúc khi được hoạt động. Tất cả các yếu tố quan trọng thúc đẩy sự phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội (Daly et al., 2015).

Thiết lập và tạo mối quan hệ với người khác là mục tiêu chung của lĩnh vực kỹ năng xã hội. Để đạt được mục tiêu này trẻ phải học cách giao tiếp và tương tác hiệu quả, trẻ phải điều chỉnh hành vi đúng với tiêu chuẩn xã hội. Năng lực xã hội của trẻ được thể hiện qua nhận thức, giải quyết vấn đề trong các tình huống xã hội mà trẻ gặp phải. Học tập với VLR trẻ có cơ hội để phát triển kỹ năng xã hội, chia sẻ khám phá của mình, đàm phán, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề với người khác. Trẻ học tập cùng nhau là cơ hội để thực hành các hành vi xã hội như giúp đỡ, hợp tác, cách giao tiếp xã hội. Cơ hội học tập giúp trẻ có thể tự nhận thức và điều khiển bản thân mình. Trẻ tự tin và tự hào với khả năng của chính mình, thể hiện cảm xúc, nhu cầu và ý kiến với người khác và với môi trường, tuân theo nguyên tắc và sử dụng học liệu hợp lí.

2.3.5. Sử dụng VLR vào HĐHT thúc đẩy sự phát triển lĩnh vực nhận thức của trẻ MN

Trẻ sử dụng VLR phải phối hợp tất cả các giác quan về xúc giác, thính giác, khứu giác, thị giác để trải nghiệm các loại học liệu khác nhau, từ đó giúp trẻ phát triển các giác quan (Haughey & Hill, 2017).

Tác giả Lillan Kazt cho rằng hoạt động nhận thức của trẻ bao gồm khả năng dự đoán, suy luận, đặt câu hỏi và phân tích. Quá trình nhận thức của trẻ diễn ra thông qua sự tương tác tự nhiên với những điều thực tế trong môi trường (Miriam & Lisa, 2018). Trẻ sử dụng VLR để tiếp thu kiến thức, tổ chức và áp dụng vào HĐHT. Trẻ học bằng cách chơi và điều khiển vật liệu mở, từ đó trẻ hiểu tính chất và mối quan hệ của các đối tượng. Ngoài ra, khi trẻ hoạt động với vật liệu mở, sẽ rèn luyện mức độ tập trung, đánh giá, đặt câu hỏi, tranh luận nhằm thúc đẩy tư duy phản biện của trẻ. Trẻ đặt câu hỏi như “cái này ở đâu?”; “Tên gì?”; “Vì sao xếp nó lại bị đổ?”; “Làm cách nào nó có thể đứng vững?”... Để trả lời cho các câu hỏi đó, trẻ phải tập trung và tư duy trong quá trình nghiên cứu. Khi các vấn đề đã được giải quyết, trẻ phải tư duy để lập luận, bày tỏ những quan điểm và trải nghiệm của chính mình.

Khu vực VLR là một phòng thí nghiệm hay là một chất xúc tác mời gọi trẻ phát minh, khám phá và giải quyết vấn đề. Đây cũng là công cụ để trẻ làm nhà khoa học, kĩ sư, nghệ sĩ và kiến trúc sư. Ngoài ra, khi trẻ tích cực học với các VLR là cơ hội thúc đẩy các mục tiêu học tập trong các lĩnh vực về khoa học, toán học, nghệ thuật, kĩ thuật (Daly et al., 2015).

2.4. Lưu ý khi chọn và sử dụng loose part

Trẻ cần môi trường đẹp đẽ, đa dạng vật liệu mở để khơi gợi sự tò mò và kích thích các giác quan. Trẻ tìm hiểu và học tập bằng việc trải nghiệm. Do đó, muốn thúc đẩy việc học của trẻ, GV phải thiết kế và cung cấp môi trường vật chất giàu có cho trẻ trải nghiệm, cung cấp các công cụ và vật liệu để trẻ có thể sử dụng nhiều cách khác nhau. Trong đó, GV là người quản lí môi trường, lựa chọn và thiết lập môi trường VLR giàu có mời gọi trẻ học tích cực. GVMN lựa chọn, chuẩn bị phương tiện cho trẻ hoạt động và cách sử dụng phải tuân theo các yêu cầu.

2.4.1. Lưu ý khi chọn VLR

Trên cơ sở tham khảo tài liệu của các tác giả (Haughey & Hill, 2017), bài viết đưa ra các lưu ý khi chọn VLR như sau:

Về kích thước của VLR (Size): Đây là mối quan tâm lớn nhất của GV khi chọn kích thước của vật liệu mở. Đối với trẻ dưới 24 tháng tuổi, không nên bài trí và sử dụng vật liệu mở có kích thước nhỏ, vì các vật liệu có kích thước nhỏ sẽ ẩn chứa những nguy hiểm như trẻ có thể nuốt, nhét vào tai, vào mũi... Đối với những VLR có lõi hoặc hộp, GV nên kiểm tra cẩn thận bên trong lõi và hộp tránh những vật liệu có kích thước nhỏ nằm bên trong. Đối với trẻ từ 24 đến 36 tháng, có thể sử dụng VLR có kích thước nhỏ; tuy nhiên, trẻ phải được GV giáo dục các quy tắc trước khi sử dụng và cần có sự giám sát của GV. Đối với trẻ trên 36 tháng, GV có thể chọn các vật liệu đa dạng về kích thước để trẻ nghiên cứu và so sánh kích thước khi hoạt động.

Tính bền và an toàn của VLR (Durability): Trước khi đưa VLR cho trẻ sử dụng, GV cần kiểm tra độ bền và độ an toàn của các vật liệu. Đối với vật liệu thiên nhiên, cần đảm bảo độ khô vì dễ gây mốc và hư hỏng. Đối với các vật liệu nhân tạo, cần chọn các vật liệu chắc chắn, tránh các vật liệu dễ vỡ, có độ giòn và dễ gãy. Vật liệu cần đảm bảo an toàn tuyệt đối, không có các góc sắc nhọn và rìa sắc bén dễ gây tổn thương đến trẻ.

Tránh các VLR có tính độc hại (Harmful substances): Hầu hết đối với trẻ dưới 24 tháng, trẻ khám phá bằng cách bỏ mọi thứ vào miệng để nếm và tạo cảm giác. Đối với trẻ lớn hơn, khi sử dụng, trẻ phải tiếp xúc nhiều với các vật liệu nên vật liệu sẽ tác động lên xúc giác, thính giác, khứu giác của trẻ. Chính vì vậy, GV phải thật cẩn trọng khi chọn lựa vật liệu mở để tránh các chất độc hại làm nguy hại đến trẻ như chì, thủy ngân... Đối với các vật liệu trước khi đưa vào cho trẻ hoạt động, GV cần kiểm tra và nếu có nghi ngờ thì tuyệt đối không cho trẻ sử dụng.

Thích hợp với lứa tuổi (Age appropriateness): Đối với các đồ chơi mua sẵn thường có khuyến cáo sử dụng cho các độ tuổi. Tuy nhiên đối với vật liệu mở, GV cần căn cứ vào mức độ nhận thức của trẻ để đưa vào cho trẻ sử dụng.

Đảm bảo vệ sinh (Sanitation): Các đồ dùng sử dụng vào hoạt động học của trẻ ở trường MN thường xuyên được vệ sinh sạch sẽ để tránh bệnh tật cho trẻ. Đối với vật liệu mở, nguyên tắc vệ sinh được đặt lên hàng đầu. Chính vì vậy, khi lựa chọn vật liệu mở, cần lựa chọn các vật liệu có thể dễ lau chùi, dễ rửa và dễ loại bỏ chất bẩn. Bên cạnh đó, các vật liệu phải dễ tìm kiếm, dễ dàng mang đi, ít tốn kém và tái chế được.

Chọn VLR kích thích giác quan: trẻ sử dụng giác quan để học về thế giới xung quanh. Khi trẻ sử dụng VLR là cơ hội để các giác quan khám phá và học tập như trẻ biết được kết cấu (mềm mại, nhẵn, gồ gề...); màu sắc (độ đậm nhạt, sự tối sáng); hình dạng (tròn, tam giác, vuông, ngôi sao, bầu dục, trái tim...) của vật liệu. Vì vậy, GV nên chọn lựa để cung cấp VLR đa dạng về chủng loại, màu sắc, hình dạng, kết cấu giúp trẻ hứng thú học tập về tính chất của vật liệu.

GV phối hợp với phụ huynh (PH) trong việc cung cấp và thu thập vật liệu mở cho trẻ hoạt động, cần lưu ý trong các nguyên tắc khi lựa chọn vật liệu để đảm bảo toàn cho trẻ. Đối với trẻ 36 tháng trở lên, GV phối hợp cùng trẻ tìm kiếm và lựa chọn vật liệu trong các hoạt động. Khi lựa chọn vật liệu, nên chọn các vật liệu thiên nhiên mang tính địa phương (nón thông, hạt thông, hoa khô...), các vật liệu tái chế gần gũi và dễ kiếm tìm. GV cần lựa chọn các vật liệu mở thay đổi thích hợp với mỗi chủ đề/ dự án.

2.4.2. Lưu ý sử dụng VLR trong các HĐHT của trẻ

Giữ an toàn: Trẻ dưới 36 tháng hoạt động với VLR cần có sự giám sát kỹ lưỡng của GV. Việc bài trí vật liệu trong các hoạt động đối với độ tuổi này GV phải đếm số lượng vật liệu đưa ra cho trẻ hoạt động và đếm số lượng vật liệu thu vào để quản lý vật liệu. Đối với trẻ trên 24 tháng tuổi, GV dạy trẻ kỹ năng sử dụng VLR, như GV có thể sử dụng mô hình búp bê và nhét các vật liệu vào các bộ phận mắt, mũi, miệng. Sau đó cho trẻ thực hành dùng các đồ gấp để lấy vật liệu. Thông qua việc thực hành trực quan đó, GV giáo dục trẻ về quy tắc an toàn khi sử dụng VLR: Trẻ không được cho các VLR vào miệng, nhét vào tai và mũi. Đối với trẻ trên 36 tháng, GV cần đặt ra một số nguyên tắc hoạt động giúp trẻ ý thức và tránh những rủi ro như không cầm các vật liệu ném vào nhau, đùa giỡn khi sử dụng, lấy và cất các vật liệu đúng vị trí... GV cần đề ý và quan sát trẻ vì một vài hoạt động cần các nguyên liệu nguy hiểm như: các dụng cụ sắc bén, keo nóng, hóa chất, pin, kéo và các nguyên liệu nhỏ có thể gây hóc (Anne, 2016). Chính vì vậy, GV cần đặt ra nguyên tắc trước khi trẻ thực hành, hướng dẫn trẻ sử dụng công cụ một cách chi tiết và những lưu ý khi trẻ thực hành.

Vai trò của GV: Xem trẻ là những người học có năng lực, nhằm mục đích thúc đẩy sự phát triển toàn diện của trẻ trên tất cả các lĩnh vực về nhận thức, ngôn ngữ, thể chất, tình cảm - kỹ năng xã hội, thẩm mỹ. GV tạo cơ hội cho trẻ sử dụng tri thức đã có trong các hoạt động học hấp dẫn và phù hợp với trẻ bằng nhiều hình thức khác nhau. Chơi dựa trên học là trọng tâm của việc sử dụng VLR vào HĐHT của trẻ. HĐHT của trẻ được tổ chức theo quan điểm tích hợp. Qua đó, nuôi dưỡng các mục tiêu học tập như công nghệ, kỹ thuật, toán học, khoa học, thể chất, nghệ thuật. Ngoài ra, GV phải chú ý quan sát trẻ khi hoạt động. Trọng tâm quan sát trẻ không chỉ giới hạn trong các vấn đề an toàn mà còn quan sát các mối quan tâm của trẻ, như: Trẻ thích thú điều gì? Trẻ phát hiện điều gì? Trẻ sử dụng các học liệu như thế nào? Quá trình trẻ tương tác với nhau như thế nào?... (Ruth, 2008). GVMN phải luôn quan sát đến các hoạt động khám phá và trải nghiệm của trẻ. Khi trẻ chia sẻ những gì mà trẻ khám phá và trải nghiệm thì GVMN có thể khuyến khích trẻ hỏi hoặc đặt những câu hỏi mở để trẻ hiểu sâu các vấn đề. Các câu hỏi mở cho trẻ trả lời bằng nhiều cách khác nhau để khuyến khích trẻ suy nghĩ sáng tạo và giải quyết vấn đề. Trong các hoạt động của trẻ, GVMN phải cân đối thời gian và cho trẻ thời gian hoạt động dài không bị gián đoạn.

Tạo sự kết nối: GV và CBQL phải kết nối và thu hút PH tham gia các HĐHT của trẻ, phối hợp với PH hỗ trợ trẻ trong quá trình học tập. GV phải phối hợp với PH bằng cách gửi thư, gọi điện, trao đổi trực tiếp, về các hoạt động sẽ học trong thời gian tới và những kỹ năng

trẻ đạt được sau hoạt động. GV cần quay phim, chụp ảnh, lưu lại các sản phẩm, các hoạt động của trẻ để trẻ có thể nhìn lại các HĐHT của mình. Đây là nguồn tư liệu gửi cho PH và cùng PH đánh giá quá trình học tập của trẻ. Kêu gọi PH tham gia hoạt động và hỗ trợ GV là một phần thành công trong HĐHT của trẻ.

2.5. Cách bài trí VLR ở trường MN

2.5.1. Chọn và thiết kế khu VLR trong lớp

- *Vị trí:* Chọn vị trí đặt 1 góc cố định ở lớp học sao cho xa các góc nhọn của lớp học như góc xây dựng, âm nhạc, đóng vai... Góc đặt gần nguồn nước, đầy đủ ánh sáng thiên nhiên và nhân tạo, trẻ phải dễ quan sát và thu hút trẻ.

- *Diện tích:* Diện tích góc bài trí vật liệu mở phải thiết kế đủ cho số lượng cho nhiều trẻ hoạt động (6-10 trẻ). Ngoài ra, diện tích đủ để sắp xếp kệ, kệ đủ để sắp xếp được nhiều VLR và các đồ dùng học tập. Cần đảm bảo được khoảng không gian thoải mái để trẻ có thể hoạt động, di chuyển, chọn đồ dùng và cất đồ dùng.

- *Trang trí:* Trang trí theo chủ đề/ dự án/ đề tài/ trẻ đang học. Nên sử dụng các đối tượng trang trí có màu sắc và hình dáng lạ để thu hút trẻ hoặc dùng các sản phẩm của trẻ để trang trí.

2.5.2. Chọn và thiết kế khu VLR ngoài lớp

- *Vị trí:* Đặt kệ vật liệu mở hoặc xây dựng khu vực vật liệu mở ở gần các khu vực chơi đá, khu vực chơi cát, khu vực chơi nước, khu vực hoạt động chơi tự do (sân trường, khoảng trống, khuôn viên thiên nhiên). Khu vực vật liệu mở ở ngoài trời cần đặt ở các vị trí có mái che hoặc thiết kế các mái che để bảo quản vật liệu mở. Hoặc thiết kế các xe đẩy có các ô để trẻ đựng các vật liệu mở, trẻ có thể di chuyển đến vị trí trẻ muốn hoạt động và đẩy vào các nơi bảo quản vật liệu.

- *Diện tích:* Diện tích của khu vực bài trí VLR ngoài trời phải thiết kế đủ cho số lượng cho nhiều trẻ hoạt động (10 trẻ trở lên). Ngoài ra, diện tích đủ để sắp xếp kệ, kệ đủ để sắp xếp được nhiều vật liệu mở và các đồ dùng học tập. Cần đảm bảo được khoảng không gian thoải mái để trẻ có thể hoạt động, di chuyển, chọn đồ dùng và cất đồ dùng.

2.5.3. Cách bài trí VLR trong và ngoài lớp ở trường MN

VLR được đặt trên kệ của góc có màu trung tính nhằm hướng sự tập trung của trẻ đến các đối tượng.

Để góc VLR khơi gợi và mời gọi trẻ hoạt động tích cực nên bài trí đơn giản, luôn có đối tượng chính để trên bàn đang làm dang dở như thể có người đang chơi. Điều này khiến trẻ tò mò, muốn tìm hiểu những gì đang xảy ra, mời gọi trẻ đến khám phá, hoạt động với VLR đó theo cách của mình. Ví dụ: GV có thể để một chiếc xe chưa hoàn thành bánh xe hoặc một bức tranh tạo từ vật liệu mở về các loài bướm chưa hoàn thành để trẻ tư duy và đưa ra hướng giải quyết vấn đề hoàn thành tác phẩm.

Vật liệu mở được đặt trong các kệ mở và khay mở không đậy kín để trẻ tiện sử dụng hoặc đựng trong các đĩa, giỏ và rổ đựng được làm từ gỗ, tre, nứa hay được làm từ thiên nhiên

tạo cho trẻ cảm giác thân thiện với thiên nhiên. Các kệ và đồ đựng không quá nhiều màu sắc rực rỡ, màu sắc phải hài hoà, đối tượng chính phải nổi bật hơn. Nếu các VLR được đặt trong chai lọ thì phải chọn chai lọ nhựa hoặc thủy tinh trong suốt để trẻ nhìn thấy rõ các học liệu bên trong. Ví dụ các loại hạt đậu đen, đậu đỏ, bột mì, muối, được đặt trong chai lọ hoặc thủy tinh trong suốt để trẻ nhìn thấy rõ VLR bên trong.

Mỗi loại vật liệu mở sẽ đựng một cỡ hoặc 1 ô riêng biệt, không nên để quá nhiều vật liệu trong 1 cỡ/ô nhỏ, ít vật liệu trong 1 cỡ/ô lớn. Việc sắp đặt phải theo ý tưởng rõ ràng và cùng nhóm sẽ đặt cạnh nhau theo từng loại vật liệu thiên nhiên, các đồ bằng gỗ và tái chế bằng gỗ, đồ vải và len bông, vật liệu kim loại, vật liệu gốm sứ và thủy tinh, các hộp đồ đóng gói... VLR được bài trí trên không gian có tính biến hình (Rinaldi, 2004, Teresa, & Julia, 2009). Tức là VLR sẽ luôn thay đổi tùy thuộc vào chủ đề, hoạt động và nhu cầu hứng thú của trẻ trong HĐHT.

Các dụng cụ để trẻ sử dụng là những phương tiện để nghiên cứu sự vật hiện tượng và nhằm kích thích tò mò, hứng thú vào hoạt động khám phá bao gồm kính lúp, ống nhòm, đèn pin, bàn ánh sáng, bàn gương, giấy kính màu, dụng cụ hoạt động vừa với kích cỡ như dao, đục, kéo, bút, các loại màu... GV nên sử dụng các khối gỗ được tạo ra từ thân cây có khoảng rỗng ở giữa hoặc gáo dừa để đựng thước dây, kính lúp, giấy, bút...; Các dụng cụ này phải được bài trí ở vị trí dễ thấy cùng với các VLR và tiện sử dụng. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để trẻ tìm hiểu về đối tượng một cách chi tiết và rõ ràng. Những vị trí hoạt động có thể ốp gương vào tường và bàn học tập của trẻ để khi hoạt động trẻ thấy được thao tác thực hiện của chính mình và vẻ đẹp của học liệu phản chiếu qua tấm gương.

Lưu ý: Khi bài trí VLR trong và ngoài lớp học GV nên quan sát, thăm dò ý kiến, hứng thú của trẻ. GV phải điều chỉnh và thay đổi VLR sao cho thích hợp nhằm duy trì sự hứng thú và tích cực hoạt động, tránh gây nhàm chán cho trẻ. Việc thu thập vật liệu cần có sự tham gia của trẻ và PH. Qua đó trẻ biết cách so sánh, phân loại các VLR. Trong việc sắp xếp và bài trí cần khuyến khích và tạo điều kiện cho trẻ tham gia sắp đặt. Điều này làm tăng khả năng ghi nhớ vị trí đồ dùng, học cụ có lợi cho việc tự sử dụng, tìm kiếm đồ và cất VLR khi hoạt động.

2.6. Nội dung sử dụng VLR vào các HĐHT

Vật liệu mở cung cấp nhiều tiềm năng cho HĐHT của trẻ. Để đạt được các mục tiêu học tập trong chương trình giáo dục MN, GV có vai trò định hướng và giúp đỡ trẻ thực hiện mục tiêu học tập về các môn học công nghệ, khoa học, toán học, nghệ thuật, kĩ thuật.

2.6.1. Science (Khoa học)

Sử dụng vật liệu mở vào hoạt động khoa học, GV dạy trẻ các nội dung về tính chất, trọng lượng, chất liệu, kích thước, màu sắc, hình dạng, công dụng trong cuộc sống hàng ngày và cách thức sử dụng vật liệu mở (Daly, & Beloglovsky et al., 2018).

GV tổ chức các hoạt động sử dụng vật liệu mở vào hoạt động học giúp trẻ tích cực nghiên cứu, xây dựng ý tưởng và giải thích về tính chất vật lí về sự chuyển động của các vật

liệu. Ví dụ hoạt động thiết kế và xây dựng các đường dốc bằng tấm ván hoặc máng xối để thả bóng. Hoạt động này tạo cho trẻ cơ hội học tập các khái niệm như trọng lực, chuyển động và nguyên nhân và kết quả (Daly et al., 2015; Daly & Beloglovsky, 2018). Ngoài ra, GV dạy trẻ nội dung về lực tác động vào một vật làm thay đổi chuyển động của vật đó, hay khi vật di chuyển tác động đến các vật khác và sự tác động lực ở các hướng khác nhau sẽ thay đổi tác động lực ở các vị trí khác nhau của vật. Ví dụ, trẻ di chuyển con lắc ở các hướng khác nhau sẽ làm đổ hay rung chuyển các lõi giấy vệ sinh ở các vị trí khác nhau.

Tổ chức các hoạt động dạy trẻ dùng lực tác động lên vật liệu giúp trẻ hiểu lực có thể làm thay đổi hình dạng của vật thể. Ví dụ: trẻ dùng tay cầm búa tác động lực lên đinh để đóng đinh xuyên qua miếng xốp, dùng lực của tay để nén giấy thành các hình dạng khác nhau...; GV dạy trẻ nội dung lực hấp dẫn của trái đất (Là khi chúng ta nhảy lên cao, chúng ta đều rơi trở lại mặt đất, đây là do một lực vô hình kéo chúng ta xuống). Ví dụ, vật tung lên được lực trái đất hút xuống. Dạy trẻ nội dung từ tính nam châm giúp trẻ học được rằng nam châm có thể hút vật thể và đẩy lùi những vật thể khác bằng kim loại...

2.6.2. Toán học

Nội dung sử dụng VLR vào hoạt động toán học cho trẻ MN bao gồm Nhận biết và phân loại hình dạng, kích thước, màu sắc; Số lượng; Định hướng trong không gian và thời gian; Đo lường (Daly, & Beloglovsky, 2018).

Nhận biết và phân loại hình dạng, kích thước, màu sắc: GV dạy trẻ nhận biết và phân loại các thuộc tính cụ thể như hình dạng, kích thước, màu sắc bằng cách tạo cơ hội cho trẻ quan sát và thao tác các vật liệu mở như đá, nón thông, viên bi, ốc vít, thanh gỗ... Các VLR cung cấp màu sắc, kích thước, màu sắc đa dạng và kết cấu khác nhau. GV giúp tiếp cận các nội dung như VLR sẽ kích thích nhiều giác quan cùng một lúc. Trẻ có xu hướng hứng thú và học được nhiều hơn nếu trẻ được thu thập hơn là GV thu thập trước đó. Trẻ tự thu thập sẽ giúp trẻ tự liên kết các VLR.

Số lượng: Đếm là một phần đặc trưng trong cuộc sống hàng ngày của trẻ. Khi học tập với vật liệu mở, GV có thể tổ chức hoạt động và dạy trẻ học số lượng bằng cách đếm các vật liệu có sẵn như số lượng đá, kẹp giấy, quả thông... GV tổ chức hoạt động kích thích sự quan tâm và tò mò đếm số lượng của trẻ. GV tổ chức các hoạt động khuyến khích trẻ đếm và so sánh, thêm bớt, tách và gộp các nhóm số lượng (Daly & Beloglovsky, 2018).

Định hướng trong không gian và thời gian: Trẻ nhận thức về vị trí, không gian, chuyển động không gian khi học với VLR. GV dạy trẻ học được khái niệm như lên, xuống, trước, sau, trên, dưới, bên cạnh, trái, phải... (Daly & Beloglovsky, 2018). Khi trẻ hoạt động với VLR, GV có thể đưa ra các đoạn hội thoại, dạy trẻ và yêu cầu trẻ thực hành dùng các từ ngữ định hướng trong không gian như: “Trèo qua khúc gỗ, chạy qua đống lá, ở dưới tấm ván, tung quả bóng lên, bên cạnh viên bi...”. GV có thể dạy trẻ mọi thứ di chuyển theo nhiều cách khác nhau (ví dụ: đường thẳng, ngoằn ngoèo, rung, chuyển động tròn), vị trí và chuyển động của một vật thể có thể được thay đổi bằng cách đẩy hoặc kéo. GV tạo các hoạt động

cho trẻ học về hình học không gian như hình ảnh phản chiếu, đối xứng trên bàn gương khi đặt các vật và in ấn như lá, hình dạng vật liệu, bóng của đồ vật, bóng của trẻ, bóng cây ở ngoài nắng. GV có thể hướng dẫn trẻ làm đồng hồ bằng VLR để trẻ học và xác định được thời gian.

Đo lường: GV có thể sử dụng nhiều hình thức đo lường khác nhau (1 công cụ đo nhiều đối tượng, sử dụng các công cụ đo lường khác nhau đo 1 đối tượng) để trẻ so sánh nhiều hơn, ít hơn, to hơn, nhỏ hơn, dài hơn, ngắn hơn, nhẹ hơn, nặng hơn của các VLR có kích thước và trọng lượng khác nhau. GV hướng dẫn trẻ sử dụng các dụng cụ đo lường chuẩn như cân, thước dây... (Daly & Beloglovsky, 2018). Các dụng cụ không chuẩn đo lường như gang tay, chiều dài của chiếc giày, vòng ôm tay để đo cây, khúc gỗ... Trẻ học thao tác đo và so sánh kết quả đo như đo chu vi, chiều cao, chiều dài của VLR; qua đó hình thành khái niệm đường kính, chiều cao, chiều dài. Trẻ học vật nặng - nhẹ của đối tượng bằng cách cân. Cân giúp trẻ hình thành biểu tượng đơn vị là khối lượng.

2.6.3. Art (Nghệ thuật)

Đây là lĩnh vực tạo cho trẻ sự sáng tạo và thể hiện ý tưởng về thế giới thông qua các nhiều loại hình nghệ thuật. GV khuyến khích và tổ chức cho trẻ tham gia vào các nghề thủ công, trẻ tham gia các hoạt động tự do thể hiện sáng tạo và nói lên các ý tưởng của mình (Daly & Beloglovsky, 2018). Sử dụng vật liệu mở để tạo ra cây cối, con vật, đồ vật như thiết kế thời trang, làm mặt nạ, mũ, làm vòng cổ, vòng đeo tay, chuông gió, xây dựng tổ chim, làm tranh, đồ lưu niệm, xây dựng lều, lâu đài, xếp hình, làm nhà... Sử dụng vật liệu mở xếp hình, hoa văn trên đá, đất, cát... GV tổ chức các trò chơi từ trí tưởng tượng và sáng tạo của trẻ như sử dụng các vật liệu mở làm các học cụ âm nhạc, rạp chiếu phim, làm đạo cụ trong các hoạt động âm nhạc và kể chuyện, hóa trang nhân vật kể chuyện...

2.6.4. Engenering (Kĩ thuật)

Trẻ thiết kế, chế tạo và xây dựng cấu trúc như tạo ô tô, máy bay chạy bằng hơi nước hay khí, máy thổi bong bóng, máy quạt quay, máy tô màu, xây dựng toà nhà bằng các khối gỗ, lego, đất, đá... Trong các hoạt động kĩ thuật, trẻ là người thực hành, và sau mỗi bài tập, GV cùng trẻ cùng rút ra nguyên lí và ý nghĩa (Daly & Beloglovsky, 2018).

3. Kết luận

Sử dụng VLR vào HĐHT của trẻ MN là phương tiện hữu ích để trẻ học tập và phát triển toàn diện. Để sử dụng VLR vào HĐHT của trẻ MN có hiệu quả, ngoài những kinh nghiệm thực tế, GVMN cần trang bị lí luận và có khả năng vận dụng lí luận vào thực tế. Bài viết làm rõ một số vấn đề lí luận về khái niệm, cách phân loại, cách bài trí, cách chọn lựa, nội dung và những lưu ý khi sử dụng VLR vào hoạt động học của trẻ MN để giúp GVMN có nguồn tài liệu tham khảo trong việc sử dụng VLR vào HĐHT của trẻ MN.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anne, C. (2016). *STEAM Kids: 50+ Science/ Technology/ Engineering/ Art/ Math Hands-On Projects for Kids*.
- Daly, L., Beloglovsky, M., & Daly, J. (2015). *Loose Parts: Inspiring Play in Young Children*. Retrieved from <https://b-ok.cc/book/2565405/46bbf9>
- Daly, L. & Beloglovsky, M. (2018). *Loose parts 3: Inspiring culturally sustainable environments*. Published by Redleaf Press 10 Yorkton Cour.
- Haughey, S., & Hill, N. (2017). *Loose Parts: A Start-Up Guide*.
- Ho, N. D. (2017). *Tu dien tieng Viet [Vietnamese Dictionary]*. Ho Chi Minh City General Publishing House.
- Rinaldi, C. (2004). *In Dialogue with Reggio Emilia: Listening, Researching and Learning*. Routledge. <https://doi.org/10.4324/9780203317730>
- Ruth, W. (2008). *Encouraging creative play and learning in natural environments*. Taylor & Francis e-Library.
- Sue Bredekamp (2014). *Effective Practices in Early Childhood Education* (Second Edition).

THE THEORETICAL FOUNDATIONS OF USING LOOSE PARTS IN THE LEARNING ACTIVITIES FOR PRESCHOOL CHILDREN

Bui Thi To Tam

Dalat Education College, Vietnam

Corresponding author: Bui Thi To Tam – Email: totambuicdspd@gmail.com

Received: January 19, 2021; Revised: May 11, 2021; Accepted: January 15, 2022

ABSTRACT

Loose parts are available tools diverse physical environments, which contain interesting and useful discovering experiences, which is a wonderful environment for children to develop both physically and cognitively. To use loose parts in preschool activities effectively, this article analyzes the rationale of using loose parts in the learning activities for preschool children. The focus is on the system of concepts of using loose parts in the learning activities for preschool children, advantages of loose parts when using them in the learning activities for preschool children, the classifications of loose parts, some tips when using loose parts in the learning activities for preschool children, and giving contents of using loose parts in the learning activities for preschool children.

Keywords: loose parts; learning activities; preschool children